

3. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, triển khai các dịch vụ kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng Tây Bắc.

Điều 3. Trường Đại học Tây Bắc trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trụ sở của trường đặt tại tỉnh Sơn La; Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 40/2001/QĐ-TTg ngày 26/3/2001
về việc thành lập Cục Công nghệ
thông tin và Thống kê hải quan.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan

trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Tin học và Thống kê hải quan.

Điều 2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BAN TỔ
CHỨC CÁN BỘ CHÍNH PHỦ - ỦY BAN
DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI**

THÔNG TƯ liên tịch số 04/2001/TTLT-
BGDDĐT-BTCCBCP-UBDTMN ngày
26/2/2001 hướng dẫn tuyển sinh vào
đại học, cao đẳng, trung học chuyên
nghiệp theo chế độ cử tuyển.

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ủy ban Dân tộc và Miền núi

hướng dẫn tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chế độ cử tuyển là chế độ tuyển sinh vào trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp không qua kỳ thi tuyển sinh nhằm mục đích đào tạo cán bộ, công chức cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Theo Điều 3 của Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm: vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo và những vùng khó khăn khác.

Danh mục của những vùng này được cụ thể hóa tới cấp xã theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24/12/1999 và số 647/QĐ-TTg ngày 12/7/2000 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới thuộc phạm vi chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa và những văn bản bổ sung theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối tượng tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển bao gồm:

Học sinh là con em các dân tộc đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú đủ 5 năm trở lên (tính đến ngày 30 tháng 9 của năm tuyển sinh) tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nói ở khoản 2 Mục I của Thông tư này.

4. Điều kiện tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển:

a) Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học bổ túc, trung học chuyên nghiệp, trung học nghề, dưới đây gọi tắt là trung học phổ thông hoặc tương đương không quá ba năm tính đến

năm tuyển sinh; xếp loại cả năm về hạnh kiểm trong học bạ lớp cuối cấp đạt loại khá trở lên, về học lực đạt loại khá trở lên đối với học sinh là người Kinh, đạt loại trung bình trở lên đối với học sinh là người dân tộc thiểu số.

b) Tuổi không quá 25 tính đến ngày 30 tháng 9 của năm tuyển sinh, có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư liên Bộ số 10/TT-LB ngày 18/8/1989 của Bộ Y tế - Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề về tiêu chuẩn sức khỏe của học sinh, sinh viên, thực tập sinh vào học trong các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, sau đại học trong nước và ngoài nước và Văn bản số 2445/TS ngày 20/8/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn sức khỏe trong đào tạo.

c) Được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi học theo chế độ cử tuyển.

d) Nộp hồ sơ đăng ký học theo chế độ cử tuyển đúng thời hạn.

5. Hồ sơ đăng ký học theo chế độ cử tuyển gồm:

a) Đơn đăng ký học theo chế độ cử tuyển (theo mẫu quy định).

b) Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Trong trường hợp đăng ký xin cử tuyển ngay trong năm tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương chưa kịp nhận bằng tốt nghiệp có thể nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do Hiệu trưởng nhà trường nơi học sinh vừa tốt nghiệp cấp nhưng chậm nhất là đầu học kỳ II năm học dự bị phải xuất trình bằng tốt nghiệp chính để trường đào tạo đối chiếu kiểm tra.

c) Bản sao học bạ lớp cuối cấp.

d) Giấy chứng nhận đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi của tỉnh (nếu có).

đ) Hồ sơ trúng tuyển (theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo) dùng cho học sinh, sinh viên trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường.

0930151
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: 04-8-3846684

- e) Bản sao giấy khai sinh.
- g) Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú do Công an huyện cấp.
- h) Giấy khám sức khỏe do Trung tâm Y tế huyện trở lên cấp.
- i) Hai ảnh cỡ 4 x 6 mới chụp trong vòng 6 tháng.
- k) Một phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của người được cử tuyển.

Hồ sơ của mỗi người được bỏ vào một phong bì cỡ 21cm x 32cm và gửi cho Hội đồng tuyển sinh theo chế độ cử tuyển của tỉnh trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

II. KẾ HOẠCH VÀ QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN

1. Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội, chương trình phát triển giáo dục và quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh, trong quý II hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh có đối tượng học sinh cử tuyển gửi văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo nhu cầu đào tạo cán bộ, công chức theo chế độ cử tuyển về số lượng, trình độ và ngành nghề đào tạo.

Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu tuyển sinh theo chế độ cử tuyển cho các tỉnh và giao chỉ tiêu đào tạo theo chế độ cử tuyển cho các trường dự bị đại học và các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

2. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tuyển sinh theo chế độ cử tuyển để giúp Ủy ban thực hiện công tác tuyển sinh.

2.1. Thành phần của Hội đồng:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Một lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Năm thành viên khác gồm: Lãnh đạo Ban Tổ chức Chính quyền, Ban Dân tộc và Miền núi, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Trưởng Phòng Giáo dục chuyên nghiệp của Sở Giáo dục và Đào tạo kiêm ủy viên thư ký của Hội đồng.

Những tỉnh không có Ban Dân tộc và Miền núi thì mời đại diện Ban Dân vận của tỉnh làm thành viên Hội đồng.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh.

a) Căn cứ chỉ tiêu cử tuyển do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, dự kiến phân bổ chỉ tiêu cho từng huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng địa phương chỉ tiêu cử tuyển; chỉ đạo và hướng dẫn các huyện tiến hành chiêu sinh và hướng dẫn học sinh làm hồ sơ đăng ký học theo chế độ cử tuyển.

c) Thu hồ sơ và xét chọn học sinh theo đúng chỉ tiêu được giao, đúng đối tượng và điều kiện quy định tại Mục I Thông tư này, trong đó tỷ lệ người Kinh không vượt quá 20% tổng chỉ tiêu được giao.

2.3. Trường hợp số người đủ điều kiện cử tuyển ít hơn chỉ tiêu được giao, Hội đồng tuyển sinh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định bổ sung vào danh sách cử tuyển những người thuộc diện sau đây:

Con em các dân tộc thiểu số tuy không có hộ khẩu thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới nhưng đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú đủ 5 năm trở lên (tính đến ngày 30 tháng 9 của năm tuyển sinh) tại các thôn bản vùng cao thuộc khu vực III nằm trong các xã thuộc khu vực II theo các Quyết định số 42/QĐ-UB ngày 23/5/1997, số 261/1998/QĐ-UB ngày 18/3/1998 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi về công nhận 3 khu vực miền núi, vùng cao, và Quyết định số 21/1998/QĐ-UB ngày 25/2/1999 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi về công nhận 3 khu vực dân tộc đồng bằng.

2.4. Trường hợp số người đăng ký vượt chỉ tiêu được giao thì Hội đồng tuyển sinh xét tuyển theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a) Học sinh là con liệt sĩ.
- b) Học sinh là con thương binh, con bệnh binh, con người hưởng chính sách như thương binh (xếp từ người có mức độ thương tật từ cao trở xuống).
- c) Học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi của tỉnh (xếp từ giải cao trở xuống).
- d) Học sinh có xếp loại về học lực và hạnh kiểm cao hơn.

2.5. Tháng 9 hàng năm, Hội đồng tuyển sinh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả tuyển chọn người thuộc diện cử tuyển để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Trước ngày 30 tháng 9, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trường những tài liệu sau đây:

- Gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo: danh sách trích ngang toàn bộ số học sinh đã nộp hồ sơ đăng ký cử tuyển (theo mẫu quy định), văn bản đề nghị xét duyệt và danh sách những học sinh được cử tuyển.

- Gửi các trường dự bị đại học hoặc các trường đại học, cao đẳng được giao đào tạo dự bị đại học: văn bản đề nghị xét duyệt, danh sách kèm hồ sơ của học sinh được cử tuyển.

Hội đồng tuyển sinh sao chụp hồ sơ của từng học sinh được cử tuyển để lưu tại Hội đồng tuyển sinh cho đến khi học sinh tốt nghiệp về tỉnh nhận công tác.

3. Các trường dự bị đại học, các trường đại học, cao đẳng tiến hành tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xét tuyển người thuộc diện cử tuyển, bảo đảm đúng chỉ tiêu đã giao cho từng tỉnh, sau đó lập danh sách người thuộc diện cử tuyển báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi có sự nhất trí của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường thông báo kết quả tuyển chọn tới Ủy ban nhân dân các tỉnh và triệu tập người đủ điều kiện cử tuyển vào học.

III. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

1. Người thuộc diện cử tuyển, trước khi vào học chính thức đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp phải học 1 năm dự bị đại học để bồi dưỡng kiến thức văn hóa phổ thông.

2. Sau khi kết thúc khóa học dự bị đại học, tùy theo kết quả học tập, người được cử tuyển sẽ được xét tuyển vào đại học, cao đẳng hoặc trung học chuyên nghiệp.

Việc đào tạo dự bị đại học, việc xét tuyển vào học chính thức đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và việc đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đối với người học theo chế độ cử tuyển thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Những người có kết quả học tập ở dự bị đại học từ loại khá trở lên được bố trí học chung với các lớp sinh viên khác. Số còn lại được bố trí học lớp riêng.

IV. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN

1. Chính sách ưu tiên đối với người học theo chế độ cử tuyển.

Trong thời gian học ở dự bị đại học cũng như học chính thức ở đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, người học theo chế độ cử tuyển được hưởng chính sách ưu tiên sau đây:

a) Được hưởng học bổng theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập và trong thời gian dự bị đại học, được hưởng các chế độ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 126/1998/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 09/9/1998 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính

đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học.

b) Được mượn miễn phí sách giáo khoa, giáo trình thuộc chương trình học.

c) Được ưu tiên bố trí ở trong ký túc xá sinh viên.

d) Được hưởng chế độ ưu tiên trong quá trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nghĩa vụ phục vụ sau khi tốt nghiệp của người học theo chế độ cử tuyển.

Người học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp, có nghĩa vụ chấp hành sự điều động và bố trí công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh nơi cử đi học. Thời gian làm việc tối thiểu theo sự điều động của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nhưng không được ít hơn hai lần thời gian được đào tạo.

Nếu không chấp hành đúng sự điều động và bố trí công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc không làm việc đủ thời gian tối thiểu theo sự điều động của Ủy ban nhân dân tỉnh, người được đào tạo theo chế độ cử tuyển phải bồi hoàn học bổng và kinh phí đào tạo. Mức bồi hoàn và phương thức bồi hoàn cho từng trình độ được đào tạo, thời gian đào tạo và ngành nghề đào tạo thực hiện theo quy định của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các trường đào tạo, chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên được công nhận tốt nghiệp, có trách nhiệm gửi văn bản thông báo danh sách sinh viên tốt nghiệp theo chế độ cử tuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đã cử người đi học.

2. Sinh viên tốt nghiệp hệ cử tuyển, chậm nhất là 2 tháng sau khi tốt nghiệp phải có mặt tại Ban Tổ chức chính quyền tỉnh để được hướng dẫn làm thủ tục nhận công tác.

3. Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nhận

được danh sách sinh viên tốt nghiệp do các trường đào tạo gửi đến, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và bố trí công tác cho sinh viên đã tốt nghiệp theo chế độ cử tuyển.

Nếu sau 12 tháng, tỉnh không bố trí được công tác thì người học có quyền tự tìm việc làm mà không phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn; trong trường hợp đó, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ủy ban Dân tộc và Miền núi lý do không thể bố trí công tác cho sinh viên đã tốt nghiệp theo chế độ cử tuyển.

Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ cùng các ngành hữu quan xem xét giảm chỉ tiêu cử tuyển của tỉnh nếu số cán bộ đã được đào tạo không được bố trí sử dụng hợp lý tại địa phương.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định của Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, các tỉnh và các trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thủ trưởng

VŨ NGỌC HẢI

KT. Bộ trưởng, Trưởng ban
Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ
Phó Trưởng ban

NGUYỄN TRỌNG ĐIỀU

KT. Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi
Phó Chủ nhiệm

HOÀNG CÔNG DUNG